TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2018/QĐST - HNGĐ	*Đông Triều, ngày 04 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2018/TLST - HNGĐ ngày 07/3/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Đào Văn N**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Đào Văn N** và chị **Trần Thị T**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Anh Đào Văn N và chị Trần Thị T, có hai con chung tên Đào Thị Bích L sinh ngày 13/11/2009 và con chung tên Đào Trần Quốc B, sinh ngày 08/9/2014.

Giao con chung tên Đào Trần Quốc B, sinh ngày 08/9/2014, cho anh Đào Văn N, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao con chung tên Đào Thị Bích L, sinh ngày 13/11/2009, cho chị Trần Thị T, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Việc nuôi con chung và không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung không cố định.

2.2. Về tài sản chung: Hai đương sự không có tài sản chung.

2.3. Về án phí "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" sơ thẩm anh Đào Văn N phải chịu 150.000đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007473 ngày 07/3/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Anh Đào Văn N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Đào Văn N 150.000đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007473 ngày 07/3/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Đông Triều;
- Chi cục Thi hành án Đông Triều;
- UBND xã Hồng Thái Tây;
- Các đương sự;
- **Lưu hồ sơ vụ án;**

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bắc